

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1931/2025/N2506.97

Khách hàng : Công ty SIKA Hữu hạn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh
Địa chỉ : Số 3, đường 9, VSIP Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
Loại mẫu : Nước thải
Ngày lấy mẫu : 19/6/2025 Ngày thử nghiệm : 19/6/2025 – 30/6/2025
Thông tin về mẫu : N2506.97: Mẫu nước thải tại cửa xả thải ra KCN VSIP
Tình trạng hoạt động : Công ty hoạt động bình thường trong thời gian lấy mẫu.

TT	Thông số phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	Tiêu chuẩn
				N2506.97	VSIP
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,81	6 – 9
2	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	26,4	40
3	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	5	400
4	COD	mg/L	SMEWW 5220.C:2023	9	600
5	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	<15	400
6	N-NH ₄ ⁺	mg/L	TCVN 6179-1:1996	4,6	8
7	Tổng Nito	mg/L	SMEWW 4500-N.C:2023 + SMEWW 4500-NO ₃ -E:2023	13,6	20
8	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,37	5
9	As	mg/L	SMEWW 3114B:2023	<0,0015	0,05
10	Hg	mg/L	TCVN 7877:2008	<0,0009	0,005
11	Pb	mg/L	SMEWW 3111C:2023	<0,0075	0,1
12	Cd	mg/L	SMEWW 3111C:2023	<0,0021	0,05
13	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<1	5
14	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	440	5000

Ghi chú:

- Tiêu chuẩn VSIP: Tiêu chuẩn nước thải cho phép thải vào hệ thống chung của VSIP Bắc Ninh.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

CÁN BỘ LẬP PHIẾU

CÁN BỘ QA/QC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Thơm

Trần Mạnh Quân

TRUNG TÂM
MÔI TRƯỜNG VÀ
SẢN XUẤT SẠCH

Trịnh Quang Hoan

- Kết quả này không được phép sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm môi trường và sản xuất sạch (CECP)
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Kết quả NTP được đánh dấu (*).
- Thời gian lưu mẫu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, CECP không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;
- Thông tin về mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu;

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1930/2025/KT2506.97/1-5

Khách hàng

Địa chỉ

Loại mẫu

Ngày lấy mẫu

Thông tin về mẫu

Tình trạng hoạt động

:

:

:

:

:

:

Công ty SIKA Hữu hạn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh

Số 3, đường 9, VSIP Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu khí thải

19/6/2025

KT2506.97/1: Khí thải ống khói số 1 (KT1)
KT2506.97/2: Khí thải ống khói số 2 (KT2)
KT2506.97/3: Khí thải ống khói số 3 (KT3)
KT2506.97/4: Khí thải ống khói số 4 (KT4)
KT2506.97/5: Khí thải ống khói số 5 (KT5)

Công ty hoạt động bình thường trong thời gian lấy mẫu.

Ngày thử nghiệm

:

19/6/2025 – 30/6/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả					Giới hạn cho phép
				KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	17	21	22	18	20	200 ⁽¹⁾
2	SO ₂	mg/Nm ³	CECP.KT.SO ₂	9,78	9,43	10,31	9,08	7,51	500 ⁽¹⁾
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	CECP.KT.NO ₂	10,28	10,03	10,53	10,53	10,15	850 ⁽¹⁾
4	CO	mg/Nm ³	CECP.KT.CO	9,35	9,88	9,65	9,58	9,27	1000 ⁽¹⁾
5	Formaldehyt	mg/Nm ³	PD CENTS 13649:2014	<0,3	<0,3	<0,3	<0,3	<0,3	20 ⁽²⁾
6	Naphtalen	mg/Nm ³	PD CENTS 13649:2014	<0,12	<0,12	<0,12	<0,12	<0,12	150 ⁽²⁾

Ghi chú:

- (1): QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp với bụi và các chất vô cơ;
- (2): QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

CÁN BỘ LẬP PHIẾU

Bùi Thị Thơm

CÁN BỘ QA/QC

Trần Mạnh Quân

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**TRUNG TÂM
MÔI TRƯỜNG VÀ
SẢN XUẤT SẠCH**

Trịnh Quang Hoan

- Kết quả này không được phép sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm môi trường và sản xuất sạch (CECP)
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Thời gian lưu mẫu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, CECP không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;
- Thông tin về mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu;
- Kết quả NTP được đánh dấu (*).